

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-321/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 11 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 18/11/2023

Tin phát lúc: 11h30 ngày 17/11/2023

Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo				
		7h/17/11	13h/17/11	19h/17/11	1h/18/11	7h/18/11	
Mã	Mường Lát	16400	16395	16410	16415	16405	
-	Hồi Xuân	5353	5385	5390	5365	5360	
-	Cắm Thủy	1147	1245	1165	1230	1155	
-	Lý Nhân	216	200	195	205	220	
Bưởi	Thạch Quảng	693	695	705	700	690	
-	Kim Tân	274	270	267	265	262	
Âm	Lang Chánh	4701	4701	4701	4700	4700	
Chu	Cửa Đạt	2743	2695	2700	2735	2730	
-	Bái Thượng	1016	1121	1115	1070	1045	
-	Xuân Khánh	167	135	115	120	150	

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/16/11 - 7h/17/11) và dự báo (từ 7h/17/11 - 7h/18/11) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	165	-113	170	-115
-	Quảng Châu	131	-142	140	-145
Lèn	Lèn	210	-55	220	-60
-	Cụ Thôn	198	-64	205	-70
Yên	Chuối	110	-17	120	-22
-	Ngọc Trà	111	-84	120	-90

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

